

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/DS-ST

Ngày: 29-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;
- Bà Huỳnh Anh Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1); địa chỉ: G T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982 – Chuyên viên xử lý nợ - Khối quản lý và xử lý nợ - Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: D Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 05/UQ-SHB.BD ngày 24/10/2022 của Chi nhánh Ngân hàng TMCP S). Có mặt.

- ***Bị đơn:***

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978; Vắng mặt.
- Bà Vương Kim L, sinh năm 1976; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ A, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 27/11/2020, ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L ký với Ngân hàng TMCP S chi nhánh B theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 38/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.130204 vay 400.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng – mua sắm vật dụng. Ông H và bà L đã nhận số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 01-38/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.130204 ngày 30/11/2020.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa 295 tờ bản đồ số 7 tại phường T, thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đây số phát hành CX 002108; số vào sổ cấp GCN: CS09027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 26/8/2020. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 38/2020/HĐTC-CN/SHB.130204 ký ngày 27/11/2020 được công chứng tại Văn phòng C số công chứng 12571 quyền số 11 ngày 27/11/2020.

Ông H và bà L đã vi phạm hợp đồng tín dụng không trả nợ gốc và nợ lãi đúng thỏa thuận. Do đó Ngân hàng yêu cầu:

- Buộc ông H và bà L thanh toán tiền nợ tính đến ngày 12/10/2022 là 303.973.107 đồng (nợ gốc 286.610.000 đồng, lãi trong hạn 16.875.885 đồng, lãi quá hạn 335.780 đồng và lãi phạt chậm trả 151.442 đồng).

- Buộc ông H và bà L phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

- Trường hợp ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L không trả được nợ, đề nghị Tòa án cho phép SHB yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành các biện pháp cưỡng chế, xử lý tài sản thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 295 tờ bản đồ số 7, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 002108; số vào sổ cấp GCN: CS09027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 26/8/2020;

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm nói trên được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L đối với S1.BD và các chi phí liên quan đến việc thi hành án (nếu có). Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ đã vay tại SHB.BD.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi phạt chậm trả 151.442 đồng và yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay tính đến ngày 29/8/2023 số tiền 348.508.390 đồng (nợ gốc 286.610.000 đồng, lãi trong hạn 56.778.619 đồng, lãi quá hạn 5.119.771 đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: Ông H thừa nhận số tiền vay và tiền nợ lãi. Ông H và bà L vay tiền của Ngân hàng trong thời kỳ hôn nhân nên đây là nợ chung của vợ chồng. Hiện nay, ông H và bà L đã ly hôn nhưng vợ chồng không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là nghĩa vụ chung của vợ chồng. Ông H đề nghị Ngân hàng xác định rõ số tiền ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

Đối với tài sản bảo đảm thế chấp cho ngân hàng do ông Nguyễn Minh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay diện tích đất thế chấp có một phần đất và tài sản gắn liền trên đất bị thu hồi theo Thông báo thu hồi đất số 1544/TB-UBND ngày 07/9/2022 của UBND thị xã (nay thành phố) T để thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.402 thuộc phường T và phường T. Do đó, ông H đề nghị khi nhận được tiền bồi thường sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Vương Kim L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Ngày 27/11/2020, bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng số 38/2020/HĐTĐTDH-CN/SHB.130204 với Ngân hàng S1 với các nội dung vay 400.000.000 đồng để tiêu dùng, mua sắm vật dụng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 11,4%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; lãi chậm trả đối với dư nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 002108, số vào sổ cấp GCN: CS09027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 26/8/2020 thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đối với phần đất diện tích 35m² thuộc diện thu hồi, đại diện ngân hàng không có ý kiến.

Bị đơn đã thanh toán một phần cho Ngân hàng. Bị đơn thừa nhận số tiền vay và nợ lãi nhưng chờ nhận tiền bồi thường từ tài sản bảo đảm sẽ trả nợ cho nguyên đơn. Tại thời điểm ký vay hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L còn là vợ chồng hợp pháp. Khi ly hôn, ông H và bà L không yêu cầu phân chia tài sản chung và nợ chung.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đối với phần tiền phạt lãi chậm trả nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 94, 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn ký Hợp đồng tín dụng số 38/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.130204 vay 400.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng vay Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay và bị đơn trả 113.390.00 đồng còn nợ gốc 286.610.000 đồng. Bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số nợ gốc, tiền lãi và tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất thửa 295 tờ bản đồ số 7 tại phường T, thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 002108; số vào sổ cấp GCN: CS09027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 26/8/2020. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 38/2020/HĐTC-CN/SHB.130204 ký ngày 27/11/2020 được Công chứng tại Văn phòng C số công chứng 12571 quyền số 11 ngày 27/11/2020. Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện nhà, đất do ông Nguyễn Minh H là người trực tiếp quản lý sử dụng. Tài sản gắn liền trên đất căn nhà cấp 4 có kết cấu tường gạch xây tô, mái tôn, nền gạch bông xây dựng năm 2001. Trong hợp đồng thế chấp hai bên không có thỏa thuận thế chấp tài sản gắn liền trên đất nhưng ông H và bà L có văn bản cam kết ngày 27/11/2020 đồng ý xử lý tài sản thế chấp đồng thời toàn bộ tài sản gắn với đất thực tế. Như vậy tài sản gắn liền với đất thuộc tài sản thế chấp. Theo kết quả xác minh của Tòa án, tài sản thế chấp có phần diện tích đất thuộc thửa 259 thuộc trường hợp bị thu hồi theo

Thông báo thu hồi đất số 1544/TA-UBND ngày 07/9/2022 để thực hiện công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH thuộc phường T và phường T diện tích đất dự kiến thu hồi là 35m². Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn,) và xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 299, 318, 319, 320, 322, 323, 325, 466, 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L về tranh chấp tiền lãi phạt chậm trả 151.442 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2023 là 348.508.390 đồng (nợ gốc 286.610.000 đồng, lãi trong hạn 56.778.619 đồng, lãi quá hạn 5.119.771 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trường hợp ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa 295 tờ bản đồ số 7 tại phường T, thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đây số phát hành CX 002108; số vào sổ cấp GCN: CS09027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 26/8/2020 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên nếu dư sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền thiếu.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh H và bà Vương Kim L phải liên đới chịu án phí sơ thẩm là 17.425.419 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được nhận lại 7.599.327 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0006483 ngày 22/11/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thêm